

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY ĐỢT 3 LẦN 1 - NĂM 2025

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
1	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B1809303	Nguyễn Lê Phúc Tiến	11/10/2000		Công nghệ thông tin	Tin học ứng dụng
2	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B1910072	Dương Hoàng Huy	22/12/2001		Công nghệ thông tin	Tin học ứng dụng
3	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2005685	Lê Thị Kim Ngọc	12/10/2002	N	Công nghệ thông tin	Tin học ứng dụng
4	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2007422	Thạch Sê Tha	02/02/2001		Công nghệ thông tin	Tin học ứng dụng
5	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2014681	Lê Thị Yến Nhi	01/01/2002	N	Công nghệ thông tin	Tin học ứng dụng
6	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2105562	Võ Thị Cẩm Thùy	08/03/2003	N	Công nghệ thông tin	Tin học ứng dụng
7	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2105567	Lưu Hoàng Thái Bảo	04/01/2003		Công nghệ thông tin	Tin học ứng dụng
8	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2111787	Đoàn Khả Ái	01/04/2003	N	Công nghệ thông tin	Tin học ứng dụng
9	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2111794	Hồ Huy Hào	25/12/2003		Công nghệ thông tin	Tin học ứng dụng
10	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2111799	Huỳnh Huy Hòa	02/02/2003		Công nghệ thông tin	Tin học ứng dụng
11	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2111800	Lý Gia Huy	12/07/2003		Công nghệ thông tin	Tin học ứng dụng
12	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2111835	Nguyễn Phước Đây	12/10/2003		Công nghệ thông tin	Tin học ứng dụng
13	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2111852	Bùi Khả Minh	08/10/2003		Công nghệ thông tin	Tin học ứng dụng
14	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2111872	Nguyễn Phan Thanh Tường	12/01/2003		Công nghệ thông tin	Tin học ứng dụng
15	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2111873	Trần Quốc Việt	07/07/2003		Công nghệ thông tin	Tin học ứng dụng
16	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B1606939	Lương Ngọc Thích	30/10/1996		Công nghệ thông tin	
17	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B1706923	Nguyễn Lê Duy Khang	21/08/1999		Công nghệ thông tin	
18	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B1710107	Nguyễn Hải Đăng	04/05/1999		Công nghệ thông tin	
19	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B1809568	Nguyễn Minh Đường	29/02/2000		Công nghệ thông tin	
20	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B1909917	Đậu Hữu Hoàng	01/01/2001		Công nghệ thông tin	
21	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B1910122	Trần Tấn Phát	28/06/2001		Công nghệ thông tin	
22	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B1910358	Hồ Ngọc Đạt	28/05/2001		Công nghệ thông tin	
23	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2000149	Huỳnh Trung Hiếu	24/03/2001		Công nghệ thông tin	
24	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2005668	Hồ Thanh Đạm	24/04/2002		Công nghệ thông tin	
25	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2014582	Nguyễn Thành Lợi	31/12/2002		Công nghệ thông tin	
26	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2014607	Nhan Vĩ Tài	13/04/2002		Công nghệ thông tin	
27	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2014674	Lý Thị Thủy Ngân	26/11/2002	N	Công nghệ thông tin	
28	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2014704	Thái Minh Thông	26/12/2002		Công nghệ thông tin	
29	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2014712	Trần Nguyễn Hữu Trí	22/05/2002		Công nghệ thông tin	
30	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2014735	Ngô Phát Đạt	03/01/2002		Công nghệ thông tin	
31	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2014750	Võ Hoàng Khang	20/12/2002		Công nghệ thông tin	
32	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2014752	Đoàn Anh Khoa	26/02/2002		Công nghệ thông tin	
33	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2014780	Thạch Hoàng Sái	17/08/2000		Công nghệ thông tin	
34	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2014830	Phan Nhật Hào	29/09/2002		Công nghệ thông tin	
35	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2014850	Lê Phước Lợi	10/01/2002		Công nghệ thông tin	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
36	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2014852	Phạm Đức Luân	11/05/2002		Công nghệ thông tin	
37	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2014882	Huỳnh Nguyên Thuận	13/12/2002	N	Công nghệ thông tin	
38	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2100111	Nguyễn Hải Nghiêm	10/05/2002		Công nghệ thông tin	
39	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2105548	Nguyễn Phú Lâm	03/06/2003		Công nghệ thông tin	
40	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2105564	Lê Thị Ngọc Trâm	07/12/2003	N	Công nghệ thông tin	
41	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2105574	Nguyễn Lê Huy	16/01/2003		Công nghệ thông tin	
42	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2105578	Cao Văn Kiên	22/07/2003		Công nghệ thông tin	
43	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2105580	Phạm Văn Lập	10/03/2003		Công nghệ thông tin	
44	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2105586	Nguyễn Trọng Nhân	24/12/2003		Công nghệ thông tin	
45	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2105590	Nguyễn Võ Việt Sử	20/01/2003		Công nghệ thông tin	
46	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2105599	Lê Hữu Hoàng Anh	20/07/2003		Công nghệ thông tin	
47	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2105616	Tô Văn Hưởng	19/02/2003		Công nghệ thông tin	
48	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2105619	Võ Văn Kiệt	03/06/2003		Công nghệ thông tin	
49	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2105638	Nguyễn Hoàng Thạch	09/05/2003		Công nghệ thông tin	
50	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2105642	Đặng Nguyễn An Thuận	19/09/2003		Công nghệ thông tin	
51	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2107180	Nguyễn Chí Cường	25/10/2003		Công nghệ thông tin	
52	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2111789	Phan Trần Thảo Duy	21/02/2003	N	Công nghệ thông tin	
53	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2111797	Lê Văn Hậu	06/04/2003		Công nghệ thông tin	
54	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2111801	Trần Văn Huy	02/08/2003		Công nghệ thông tin	
55	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2111810	Lê Phương Nam	26/09/2003		Công nghệ thông tin	
56	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2111811	Trần Kim Ngân	05/03/2002	N	Công nghệ thông tin	
57	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2111822	Nguyễn Minh Thiện	15/10/2003		Công nghệ thông tin	
58	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2111823	Nguyễn Minh Tiến	09/01/2003		Công nghệ thông tin	
59	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2111825	Nguyễn Thị Bảo Trâm	01/09/2003	N	Công nghệ thông tin	
60	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2111827	Phan Văn Trường	01/11/2003		Công nghệ thông tin	
61	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2111850	Nguyễn Hoàng Bửu Lộc	30/07/2003		Công nghệ thông tin	
62	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2111851	Phan Bảo Luân	29/11/2003		Công nghệ thông tin	
63	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2111865	Phạm Võ Công Thiên	05/11/2003		Công nghệ thông tin	
64	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2111875	Huỳnh Văn An	18/05/2003		Công nghệ thông tin	
65	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2111881	Nguyễn Hoài Đức	03/02/2003		Công nghệ thông tin	
66	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2111882	Trương Hoàng Đức	14/02/2003		Công nghệ thông tin	
67	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	C2200005	Bùi Huệ Khanh	19/04/2000		Công nghệ thông tin	
68	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	C2200006	Nguyễn Thành Long	21/08/2000		Công nghệ thông tin	
69	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	C2200015	Trần Thị Ái Vi	20/05/2001	N	Công nghệ thông tin	
70	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B1910708	Nguyễn Phan Nhật Thiên	20/06/2001		Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao)	
71	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2005848	Lê Thanh Nam	18/12/2002		Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao)	
72	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2005879	Trần Vĩnh Hưng	03/06/2002		Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao)	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
73	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2014915	Nguyễn Hoàng Đăng Huy	04/01/2002		Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao)	
74	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2014933	Nguyễn Hoàng Minh	04/03/2002		Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao)	
75	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2014936	Bành Phúc Nguyên	29/11/2002		Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao)	
76	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2014991	Đình Tuấn Kiệt	01/07/2002		Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao)	
77	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2015004	Lê Hữu Phước	25/05/2002		Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao)	
78	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2111862	Phạm Trần Anh Tài	29/10/2003		Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao)	
79	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2111933	Trương Đặng Trúc Lâm	30/01/2003		Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao)	
80	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B1906304	Nguyễn Nhật Anh	23/06/2001		Hệ thống thông tin	
81	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B1906379	Trần Huỳnh Anh Khoa	13/08/2001		Hệ thống thông tin	
82	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2011980	Trần Thế Nghiêm	29/03/2002		Hệ thống thông tin	
83	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2011989	Phạm Phước Sang	01/07/2002		Hệ thống thông tin	
84	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2012011	Đình Thị Thúy Duy	28/06/2002	N	Hệ thống thông tin	
85	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2012017	Lê Thanh Hoài	14/05/2002		Hệ thống thông tin	
86	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2012019	Nguyễn Thanh Huy	02/01/2002		Hệ thống thông tin	
87	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2103474	Ông Thị Hoàng Quyên	22/03/2003	N	Hệ thống thông tin	
88	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2103479	Nguyễn Hà Anh Thư	05/09/2003	N	Hệ thống thông tin	
89	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110007	Nguyễn Thị Minh Châu	01/08/2003	N	Hệ thống thông tin	
90	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110012	Phạm Thị Cẩm Hồng	03/01/2003	N	Hệ thống thông tin	
91	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110046	Võ Thị Hồng Lam	15/11/2003	N	Hệ thống thông tin	
92	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110050	Phan Thanh Ngân	29/05/2003	N	Hệ thống thông tin	
93	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110276	Trần Quốc Khánh	19/07/2003		Hệ thống thông tin	
94	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B1913217	Văn Minh Chí	25/12/2001		Khoa học máy tính	
95	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B1913239	Hồ Việt Khoa	22/12/2001		Khoa học máy tính	
96	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B1913279	Trần Gia Tuệ	24/05/2001	N	Khoa học máy tính	
97	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B1913304	Võ Hoàng Kha	20/04/2001		Khoa học máy tính	
98	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2007169	Trang Tuấn Anh	01/06/2002		Khoa học máy tính	
99	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2007173	Trương Hoàng Duy	30/12/2002		Khoa học máy tính	
100	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2007259	Lâm Phú Quý	01/06/2002		Khoa học máy tính	
101	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2016975	Trần Minh Khôi	05/04/2002		Khoa học máy tính	
102	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2016978	Huỳnh Hoàng Long	29/04/2002		Khoa học máy tính	
103	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2016982	Trần Nhựt Minh	10/04/2002		Khoa học máy tính	
104	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2017062	Võ Ngọc Khôi Nguyên	19/07/2002		Khoa học máy tính	
105	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2017094	Nguyễn Xuân Vinh	08/02/2002		Khoa học máy tính	
106	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2106805	Ngô Trọng Phúc	30/04/2002		Khoa học máy tính	
107	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2106816	Nguyễn Minh Thuận	26/10/2003		Khoa học máy tính	
108	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2106819	Lê Nhật Trọng	12/08/2003		Khoa học máy tính	
109	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2106825	Nguyễn Thanh Xuân	11/02/2003		Khoa học máy tính	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
110	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2106834	Nguyễn Thanh Hiếu	10/06/2003		Khoa học máy tính	
111	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2106842	Huỳnh Minh Luân	27/03/2003		Khoa học máy tính	
112	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2106868	Lê Thị Ánh Xuân	27/12/2003	N	Khoa học máy tính	
113	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2113307	Giáp Minh Đức	14/09/2003		Khoa học máy tính	
114	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2113316	Phạm Hoàng Phong	21/01/2003		Khoa học máy tính	
115	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2113318	Trần Lê Quỳnh	26/10/2003		Khoa học máy tính	
116	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2113321	Lê Thị Yến Thy	26/08/2003	N	Khoa học máy tính	
117	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2113330	Huỳnh Long Gil	09/04/2003		Khoa học máy tính	
118	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2113331	Trần Trọng Hiếu	06/10/2003		Khoa học máy tính	
119	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2113335	Nguyễn Hữu Minh Khôi	15/01/2003		Khoa học máy tính	
120	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B1805830	Trần Huỳnh Anh Tuấn	24/12/2000		Kỹ thuật phần mềm	
121	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B1906511	Trần Hùng Lĩnh	09/12/2001		Kỹ thuật phần mềm	
122	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2012081	Võ Thành Em	03/09/2002		Kỹ thuật phần mềm	
123	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2012168	Huỳnh Quang Vũ	21/05/2002		Kỹ thuật phần mềm	
124	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2012204	Nguyễn Trung Hiếu	22/05/2002		Kỹ thuật phần mềm	
125	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2012218	Nguyễn Việt Khả	01/01/2002		Kỹ thuật phần mềm	
126	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2012239	Nguyễn Thanh Nhiệm	17/04/2002		Kỹ thuật phần mềm	
127	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2103488	Dương Hoài Bảo	25/05/2003		Kỹ thuật phần mềm	
128	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2103489	Lê Nhật Bằng	27/06/2003		Kỹ thuật phần mềm	
129	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2103492	Trần Thanh Duy	10/01/2003		Kỹ thuật phần mềm	
130	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2103494	Tăng Thiện Đạt	06/08/2003		Kỹ thuật phần mềm	
131	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2103495	Cao Ngọc Đình	24/09/2003	N	Kỹ thuật phần mềm	
132	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2103498	Nguyễn Đông Hồ	15/08/2003		Kỹ thuật phần mềm	
133	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2103502	Lê Hoàng Khánh	14/01/2003		Kỹ thuật phần mềm	
134	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2103506	Huỳnh Thị Mỹ Linh	14/03/2003	N	Kỹ thuật phần mềm	
135	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2103517	Trần Lê Băng Tâm	24/05/2003	N	Kỹ thuật phần mềm	
136	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2103518	Nguyễn Hưng Thịnh	04/12/2003		Kỹ thuật phần mềm	
137	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2103524	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	13/06/2003	N	Kỹ thuật phần mềm	
138	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2103533	Phạm Thị Huỳnh Anh	29/01/2003	N	Kỹ thuật phần mềm	
139	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2103554	Võ Thị Nhã	31/12/2002	N	Kỹ thuật phần mềm	
140	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2103555	Phạm Văn Nhí	07/03/2003		Kỹ thuật phần mềm	
141	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2103564	Lê Minh Thuận	03/05/2003		Kỹ thuật phần mềm	
142	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2103572	Lê Dương Anh Tú	01/02/2003		Kỹ thuật phần mềm	
143	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2103578	Trần Lê Như Ý	20/05/2003	N	Kỹ thuật phần mềm	
144	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2105594	Lương Văn Thương	04/09/2002		Kỹ thuật phần mềm	
145	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110070	Đặng Thái Bình	18/11/2003		Kỹ thuật phần mềm	
146	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110072	Huỳnh Nhựt Duy	24/09/2003		Kỹ thuật phần mềm	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
147	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110076	Trần Thị Ngọc Giàu	20/09/2003	N	Kỹ thuật phần mềm	
148	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110080	Đào Hữu Khang	06/07/2003		Kỹ thuật phần mềm	
149	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110081	Phạm Quốc Khang	11/08/2003		Kỹ thuật phần mềm	
150	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110083	Nguyễn Phúc Nguyên Khoa	01/06/2003		Kỹ thuật phần mềm	
151	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110087	Tăng Hà Nhựt Nam	08/03/2003		Kỹ thuật phần mềm	
152	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110098	Kim Ngọc Tân	07/02/2003		Kỹ thuật phần mềm	
153	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110100	Nguyễn Đăng Thành	07/07/2003		Kỹ thuật phần mềm	
154	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110106	Tăng Quang Trường Toàn	03/01/2003		Kỹ thuật phần mềm	
155	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110109	Nguyễn Minh Tứ	15/11/2003		Kỹ thuật phần mềm	
156	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110110	Đặng Thế Hiền Vinh	11/07/2003		Kỹ thuật phần mềm	
157	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110113	Trần Thiên Ân	09/02/2003		Kỹ thuật phần mềm	
158	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110114	Phan Gia Bảo	20/08/2003		Kỹ thuật phần mềm	
159	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110117	Nguyễn Khánh Dư	27/11/2003		Kỹ thuật phần mềm	
160	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110124	Nguyễn Phước Hưng	12/08/2003		Kỹ thuật phần mềm	
161	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110129	Nguyễn Văn Lẹ	12/06/2003		Kỹ thuật phần mềm	
162	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110131	Nguyễn Lê Hoàng Lực	23/09/2003		Kỹ thuật phần mềm	
163	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110137	Ngô Tấn Phát	02/03/2003		Kỹ thuật phần mềm	
164	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110139	Nguyễn Trần Châu Hải Phụng	14/10/2003	N	Kỹ thuật phần mềm	
165	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110140	Nguyễn Ngọc Sang	16/03/2003		Kỹ thuật phần mềm	
166	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110141	Nguyễn Nhất Tài	03/08/2003		Kỹ thuật phần mềm	
167	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110144	Trịnh Thiên Thanh	14/11/2003	N	Kỹ thuật phần mềm	
168	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110147	Dương Phạm Phúc Thịnh	02/12/2003		Kỹ thuật phần mềm	
169	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110150	Nguyễn Thanh Toàn	18/09/2003		Kỹ thuật phần mềm	
170	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110153	Trịnh Phúc Trường	30/03/2003		Kỹ thuật phần mềm	
171	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110154	Diên Kim Đa Vi	20/06/2003	N	Kỹ thuật phần mềm	
172	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2111340	Trần Minh Thuận	11/01/2003		Kỹ thuật phần mềm	
173	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B1908423	Trần Anh Thư	03/02/2001	N	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
174	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2004809	Lê Ngọc Thảo	02/12/2001	N	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
175	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2013468	Nguyễn Huỳnh Đức	17/07/2002		Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
176	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2013469	Lê Thành Giỏi	17/02/2002		Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
177	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2013506	Phạm Thị Minh Thư	10/09/2002	N	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
178	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2013512	Phan Duy Tường	02/05/2002		Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
179	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2013542	Thái Văn Luân	09/02/2002		Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
180	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2013550	Đình Thành Phát	01/10/2002		Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
181	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2013573	Phạm Nguyễn Cát Tường	05/07/2002		Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
182	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2017210	Nguyễn Như Ngọc	13/11/2002	N	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
183	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2104787	Phạm Việt Thành	19/07/2003		Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
184	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2104804	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	16/11/2003	N	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
185	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2104817	Nguyễn Thị Hạnh Nhi	15/03/2003	N	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
186	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2104825	Hồ Hoàng Thiện	14/08/2003		Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
187	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2104827	Dương Thị Bích Trâm	05/04/2003	N	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
188	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110959	Nguyễn Huy Lâm Anh	11/07/2003		Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
189	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110962	Ngô Vũ Duy	10/09/2003		Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
190	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110963	Nguyễn Thị Quỳnh Giao	06/08/2003	N	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
191	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110969	Trần Thị Cẩm Lài	18/12/2003	N	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
192	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110975	Mai Diễm Phương	23/12/2003	N	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
193	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110976	Phạm Minh Sáng	09/11/2003		Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
194	DI	4554/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110979	Nguyễn Trung Tín	23/04/2003		Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	

ĐẠI HỌC CẦN THƠ